

PHỤ LỤC 1: PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC

3. Loại thiết bị lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu theo các thông tin, yêu cầu, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Hiện trạng

Thời điểm lấy mẫu nằm trong thời gian hoạt động của các bộ công nhân của công ty. Thời tiết nắng nóng, thuận lợi cho công tác lấy và bảo quản mẫu. Địa điểm lấy mẫu ở khu vực phía Bắc, gần khu vực sản xuất.

Mẫu lấy được tập hợp thành 20 mẫu, mỗi mẫu 50 g/lít.

**VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Số 158 Hạ Đình, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Tel: 024.22120909

Fax : 024.22406080

Thời gian ngày 23 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Đơn vị được quan trắc: Công ty Cổ phần Nicotex Chi nhánh xã Nghiệm Nicotex
...Tiền Hải.....

Địa điểm quan trắc : KCN Đông Lành, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.....

1. Thành phần đoàn lấy mẫu gồm:

A	Đại diện Khách hàng:
1	 Lương Văn Ngọc.....
B	Đại diện đơn vị lấy mẫu : Viện Nghiên cứu công nghệ và Phân tích Môi trường
1	 Nguyễn Đức Chiến.....
2	

2. Thông tin chi tiết về việc lấy và phân tích mẫu được nêu trong bảng dưới đây.

TT	Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu	Ghi chú
1	KT	Khi thải khí công trong xưởng sản xuất.	X 2255802,0 Y 607525,8
2	MT	MT đầu ra của công ty.	X 2255808,2 Y 607540,7
3	KK	Mẫu KK xung quanh khu vực sản xuất	X 2255811,7 Y 607511,4
4			
5			
6			

3. Loại thiết bị lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu: Theo các thông tư, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Hiện trạng

Thời điểm lấy mẫu nằm trong thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên công ty. Thời tiết khô ráo, thuận lợi cho công tác lấy và bảo quản mẫu. Biên bản lấy mẫu kèm theo các biên bản hiện trường

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Lương Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LẤY MẪU

Nguyễn Đức Chiến

**VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Tầng 3 số 158- Phố Hạ Đình – Thanh Xuân Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

Giấy phép Số B-41/2017/ĐK-KH&CN do Sở KH&CN Tp. Hà Nội cấp ngày 08/12/2017

Giấy phép quan trắc số hiệu: VIMCERTS 228 do Bộ TN & MT cấp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆMSố: 417-21/29 / 11 / 2023

1	Tên mẫu	Mẫu khí thải
2	Tên khách hàng	Công ty Nicotex Thái Bình
3	Địa chỉ	KCN Tiền Hải - Thái Bình
4	Địa điểm lấy mẫu	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học, phân bón hỗn hợp, phân bón chuyên dụng, phân hữu cơ và thuốc phân của công ty Nicotex - Khu CN huyện Tiền Hải – xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình
5	Ký hiệu mẫu	KT: Mẫu khí thải tại ống trong xưởng sản xuất (X: 2255802,0; Y: 607525,8)
6	Ngày lấy mẫu: 29/11/2023	Ngày phân tích: 30/11/2023 đến 14/12/2023

TT	Chỉ tiêu, phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT	QCSS
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	117	200
2	CO	mg/Nm ³	HD.QT.KT-04	KPHT	1000
3	SO ₂	mg/Nm ³	HD.QT.KT-05	10,5	500
4	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2004	15,6	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng khí thải công nghiệp đối với bụi và một số chất vô cơ

**ĐẠI DIỆN
NHÓM PHÂN TÍCH**

Th.S Vũ Quang Huy

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH**

Th.S Phạm Hoàng Giang

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS Đinh Ngọc Tấn

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới hoặc do Viện IETA trực tiếp lấy mẫu tại hiện trường.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện IETA.
3. (*) Các chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ phân tích

**VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Tầng 3 số 158- Phố Hạ Đình – Thanh Xuân Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

Giấy phép Số B-41/2017/ĐK-KH&CN do Sở KHCN Tp. Hà Nội cấp ngày 08/12/2017

Giấy phép quan trắc số hiệu: VIMCERTS 228 do Bộ TN & MT cấp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆMSố: 77-11.29.1.11 / 2023

1	Tên mẫu	Mẫu nước thải
2	Tên khách hàng	Công ty Nicotex Thái Bình
3	Địa chỉ	KCN Tiền Hải - Thái Bình
4	Địa điểm lấy mẫu	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học, phân bón hỗn hợp, phân bón chuyên dụng, phân hữu cơ và thuốc phân của công ty Nicotex - Khu CN huyện Tiền Hải – xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình
5	Ký hiệu mẫu	NT: Mẫu nước thải đầu ra của công ty (X: 2255808,2; Y: 607540,7)
6	Ngày lấy mẫu: 29/11/2023	Ngày phân tích: 30/11/2023 đến 14/12/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2	Cột B 5 đến 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	77	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	10,3	50
4	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	4,5	10
5	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	25,6	-
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	2,8	-
7	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	4000	5000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Cột B - Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

**ĐẠI DIỆN
NHÓM PHÂN TÍCH**

Th.S Vũ Quang Huy

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH**

Th.S Phạm Hoàng Giang

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS Đinh Ngọc Tấn

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới hoặc do Viện IETA trực tiếp lấy mẫu tại hiện trường.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện IETA.
3. (*) Các chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ phân tích